

BÁO CÁO VĨ MÔ

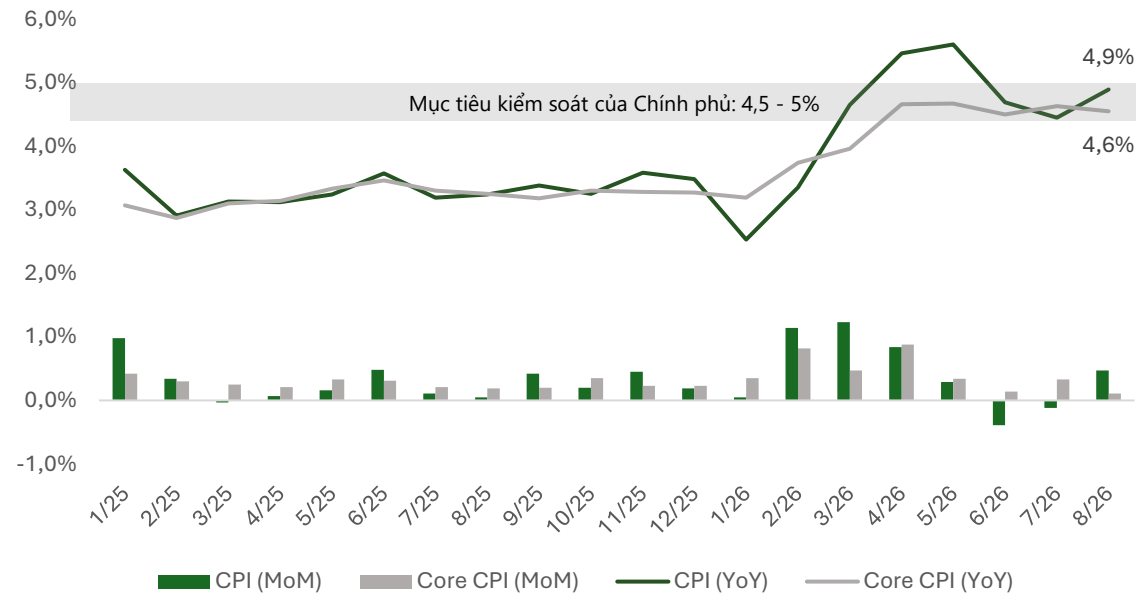
Tháng 8/2026

Duy trì sự ổn định

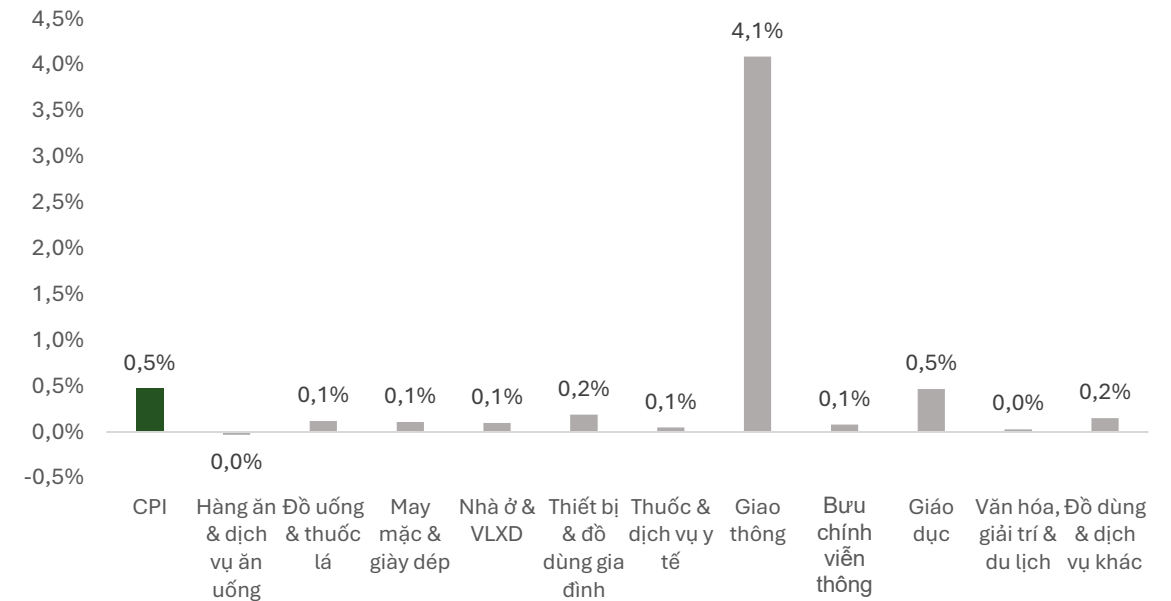


	Chi tiêu	So với cùng kỳ	So với kỳ trước	Diễn giải	Nhận định
Tăng trưởng kinh tế	GDP		8,39%	Tăng trưởng GDP trong quý II/2026 tiếp tục quay trở lại đường đua khi đạt 8,39% YoY, mức khá cao và chỉ thấp hơn so với mức tăng trưởng 8,46% YoY của quý 4/2025 trong giai đoạn gần đây. Động lực tăng trưởng tới từ khu vực công nghiệp – xây dựng.	Tích cực
	CPI	4,45%	0,47%	Lạm phát tháng 8/2026 tăng 0,47% MoM, đưa CPI về mức 4,45% YoY, chịu tác động chủ yếu từ nhóm giao thông khi chỉ số giá nhóm này tăng 4,09% MoM, qua đó đóng góp khoảng 0,41 điểm phần trăm vào mức tăng 0,47% của CPI chung trong bối cảnh giá nhiên liệu điều chỉnh tăng theo giá dầu thế giới.	Trung lập
	Đầu tư công		12,4%	Vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước tháng 8/2026 tăng 1,23 lần so với tháng trước. Giải ngân đầu tư công lũy kế đạt 509.554 tỷ đồng (+12,4% YoY), hoàn thành 49,8% kế hoạch giải ngân năm 2026 mà Thủ tướng giao.	Tiêu cực
	FDI thực hiện		12%	8T/2026, FDI đăng ký đạt 40,63 tỷ USD (+55% YoY), nổi bật ở dòng vốn vào điện tử – bán dẫn, cho thấy sức hút đầu tư của Việt Nam cải thiện rõ rệt nhờ môi trường kinh doanh và thủ tục hành chính được tháo gỡ. FDI thực hiện 8 tháng ghi nhận mức cao kỷ lục 5 năm, đạt 17,25 tỷ USD tăng 12% YoY.	Tích cực
	Bán lẻ tiêu dùng		14,9%	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 8/2026 ước tính đạt gần 680 nghìn tỷ (+14,9% YoY) với động lực từ mảng từ dịch vụ ăn uống và lưu trú và du lịch lữ hành. DSC kỳ vọng tích cực hơn vào triển vọng của ngành bán lẻ trong 2H/2026 nếu áp lực lạm phát suy giảm.	Trung lập
	Cán cân thương mại	Nhập siêu 0,12 tỷ USD trong T8/2026		Tổng kim ngạch XNK tháng 8/2026 đạt 109,7 tỷ USD (+31,7% YoY): xuất khẩu đạt 54,79 tỷ USD (+26% YoY), nhập khẩu đạt 54,91 tỷ USD (+41,4% YoY). Lũy kế 8T/2026, cán cân thương mại nhập siêu 20,46 tỷ USD. Điểm tích cực là nhập siêu trong tháng đã thu hẹp đáng kể khi chỉ ở mức 0,12 tỷ USD, có thể phản ánh việc nhu cầu nhập khẩu giảm nhờ vào việc sử dụng tồn kho tích lũy trong nhiều tháng trước.	Trung lập
	PMI		53,3	IIP tháng 8/2026 tăng 14,4% YoY, đưa mức tăng lũy kế 8T lên 11,9% – cao nhất nhiều năm, trong khi PMI tăng lên 53,3 điểm nhờ sản lượng và đơn hàng mới tăng với tốc độ nhanh nhất trong hơn hai năm. Sự đồng thuận giữa chỉ số PMI và IIP tiếp diễn cho thấy sự phục hồi mang tính thực chất, ổn định hơn đến từ nhu cầu thị trường thay vì việc tăng sản xuất để tích trữ tồn kho phòng ngừa như trong giai đoạn trước.	Tích cực
Chính sách tiền tệ	Tỷ giá		0% YTD	Tháng 8/2026, tỷ giá USD/VND hạ nhiệt rõ rệt nhờ USD suy yếu và nguồn cung ngoại tệ cải thiện. Tỷ giá bán USD tại Vietcombank chốt tháng ở 26.260 VND, trở về tương đương mức đầu năm. Thị trường đang định giá 50% xác suất FED tăng lãi suất ngay trong kỳ họp tháng 9 tới.	Tích cực
	Lãi suất huy động		6,88%/năm	Mặt bằng lãi suất huy động trong tháng 8/2026 nhìn chung đi ngang so với tháng trước với mức trung bình các ngân hàng DSC theo dõi giữ nguyên ở mức 6,88%.	Trung lập
	Lãi suất cho vay		10,5%/năm	Lãi suất cho vay vẫn duy trì ở vùng cao khi NHNN tiếp tục xu hướng thận trọng, ưu tiên kiểm soát rủi ro lạm phát và ổn định tỷ giá hơn là nới lỏng thêm chính sách tiền tệ.	Trung lập
	Tăng trưởng tín dụng		10,11% YTD	Tín dụng tăng tốc trong tháng 8; với dữ liệu hết tháng 8 ghi nhận dư nợ tín dụng toàn hệ thống đạt 20,47 triệu tỷ VND, tăng 10,11% YTD, tương ứng mức tăng 1,73 điểm % trong tháng. Mặc dù tín dụng đã tăng tốc nhưng vẫn thấp hơn mức tăng trưởng 11,82% cùng kỳ.	Trung lập

Biểu đồ 1: Lạm phát toàn phần bật tăng trong khi lạm phát lõi hạ nhiệt | Đơn vị: %



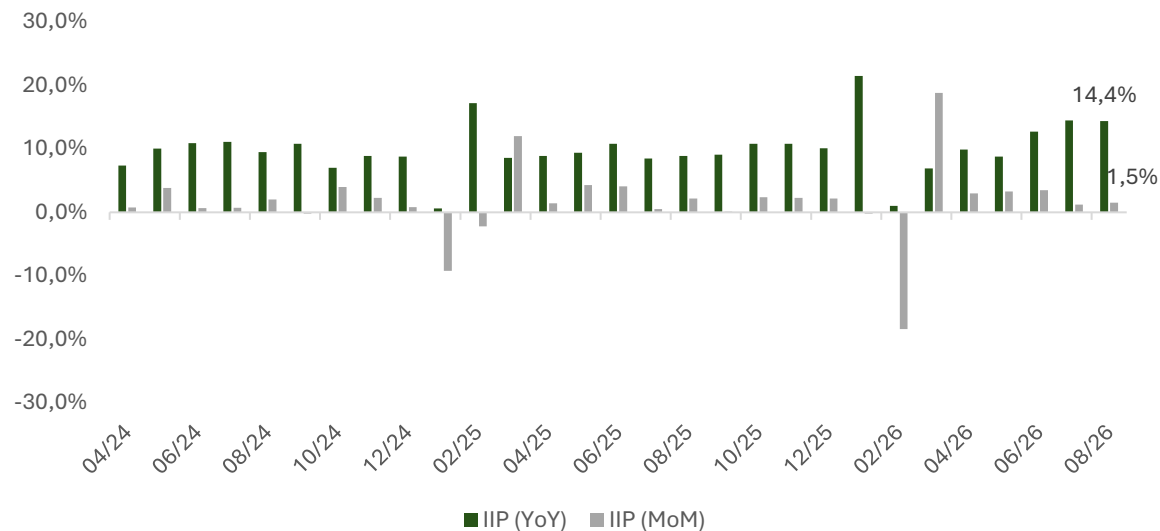
Biểu đồ 2: Nhóm Giao thông là động lực chính kéo CPI tăng tháng 8 | Đơn vị: %



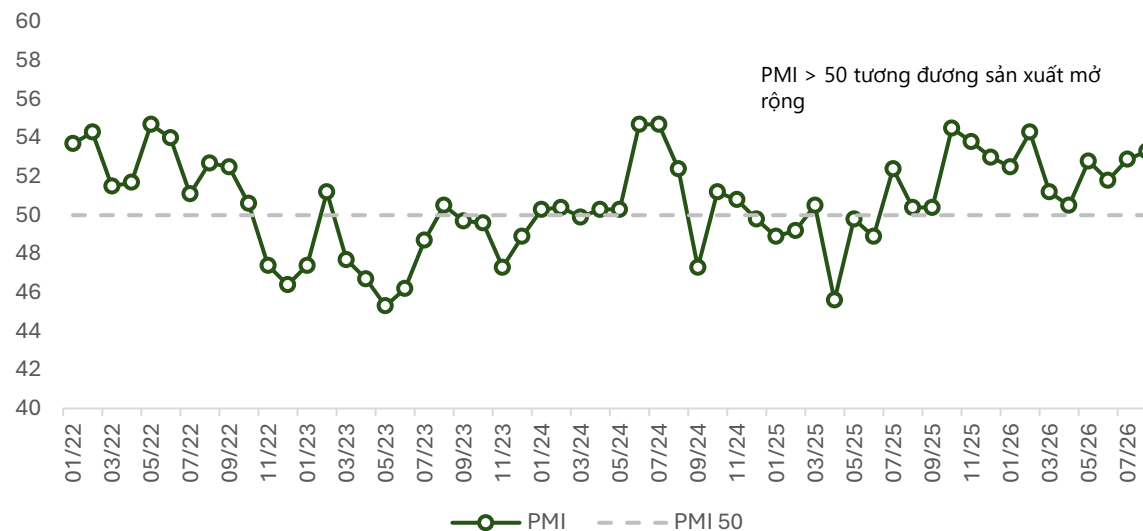
Lạm phát tháng 8/2026 bật tăng trở lại sau hai tháng giảm liên tiếp, với CPI tăng 0,47% MoM và 4,89% YoY, cao hơn đáng kể so với mức -0,12% MoM và +4,45% YoY trong tháng 7. Tính chung 8T/2026, CPI bình quân tăng 4,45% YoY, tiến sát ngưỡng mục tiêu kiểm soát lạm phát 4,5%. Đáng chú ý, diễn biến của lạm phát cơ bản chỉ tăng 0,11% MoM và 4,55% YoY, thấp hơn mức 0,33% MoM và 4,63% YoY của tháng trước. Nhóm Giao thông là nguyên nhân chính khiến CPI tăng mạnh trong tháng, khi chỉ số giá nhóm này tăng 4,09% MoM, qua đó đóng góp khoảng 0,41 điểm phần trăm vào mức tăng 0,47% của CPI chung, tương đương gần 87% mức tăng CPI tháng 8. Nguyên nhân chính đến từ việc giá dầu diesel tăng 22,15% MoM và giá xăng tăng 9,53% MoM sau các đợt điều chỉnh giá bán lẻ trong nước theo diễn biến tăng của giá nhiên liệu thế giới. DSC dự báo CPI tháng 9 có thể tiếp tục duy trì ở mức 4,8-5,0% YoY, khi giá dầu Brent vẫn quanh 95 USD/ thùng và rủi ro gián đoạn nguồn cung tại Trung Đông vẫn chưa được giải quyết.



Biểu đồ 3: Hoạt động sản xuất bút phá mạnh | Đơn vị: %



Biểu đồ 4: PMI tháng 8 tiếp tục duy trì trên mức 50

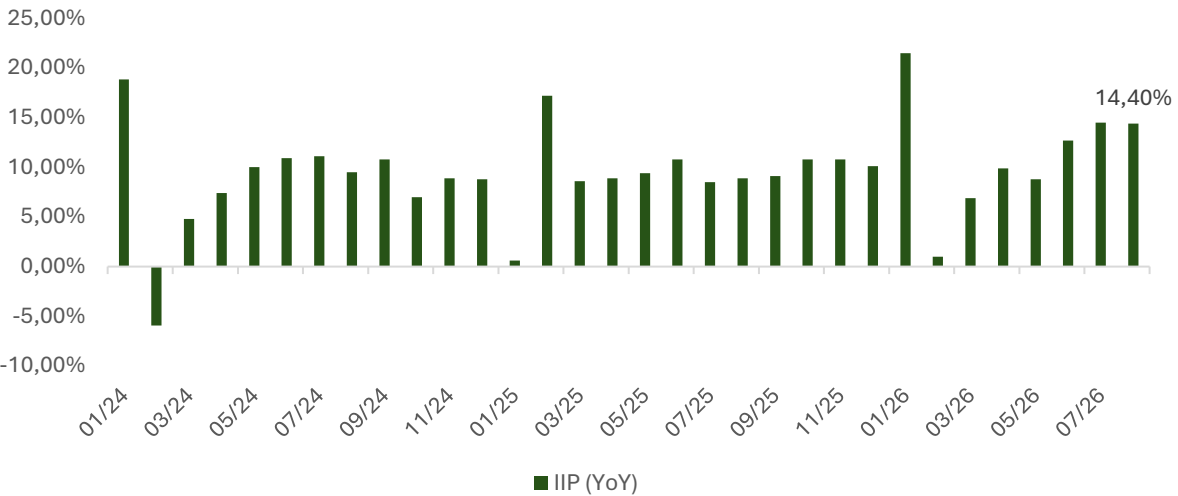


- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 8/2026 tăng 1,5% MoM và 14,4% YoY, nâng mức tăng lũy kế 8T/2026 lên 11,9% YoY, cao nhất trong nhiều năm. Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, với mức tăng 12,5% YoY. Diễn biến tích cực của sản xuất công nghiệp cũng được phản ánh khi chỉ số PMI tiếp tục mở rộng lên 53,3 điểm, nhờ sản lượng và đơn hàng mới tăng với tốc độ nhanh nhất trong hơn hai năm, khi áp lực chi phí tiếp tục hạ nhiệt. Đáng chú ý, đà phục hồi được mở rộng sang nhiều nhóm ngành như khai khoáng và sản xuất, phân phối điện, lần lượt tăng 8,1% YoY (so với mức giảm 2,1% YoY) và 9,4% YoY (so với mức tăng 5,0% YoY). Bên cạnh đó, một số ngành chủ lực như điện tử, máy vi tính và sản xuất kim loại tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực. Sự đồng pha giữa IIP và PMI cho thấy đà phục hồi của khu vực sản xuất đang có nền tảng vững chắc hơn, được hỗ trợ bởi sự cải thiện thực chất của nhu cầu thị trường thay vì chủ yếu đến từ hoạt động tích trữ hàng tồn kho như giai đoạn trước.
- DSC đánh giá sức khỏe ngành sản xuất Việt Nam đang có diễn biến tích cực, khi áp lực về giá đã dần hạ nhiệt, trong khi số lượng đơn hàng mới ghi nhận mức tăng mạnh. Trong bối cảnh đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo được kỳ vọng sẽ tăng tốc và tiếp tục đóng vai trò trụ cột, hỗ trợ tăng trưởng GDP trong nửa cuối năm 2026.** Tuy nhiên, trong trung và dài hạn, rủi ro đáng lưu ý là niềm tin vào triển vọng kinh doanh có dấu hiệu suy giảm khi rủi ro lạm phát vẫn còn hiện hữu.

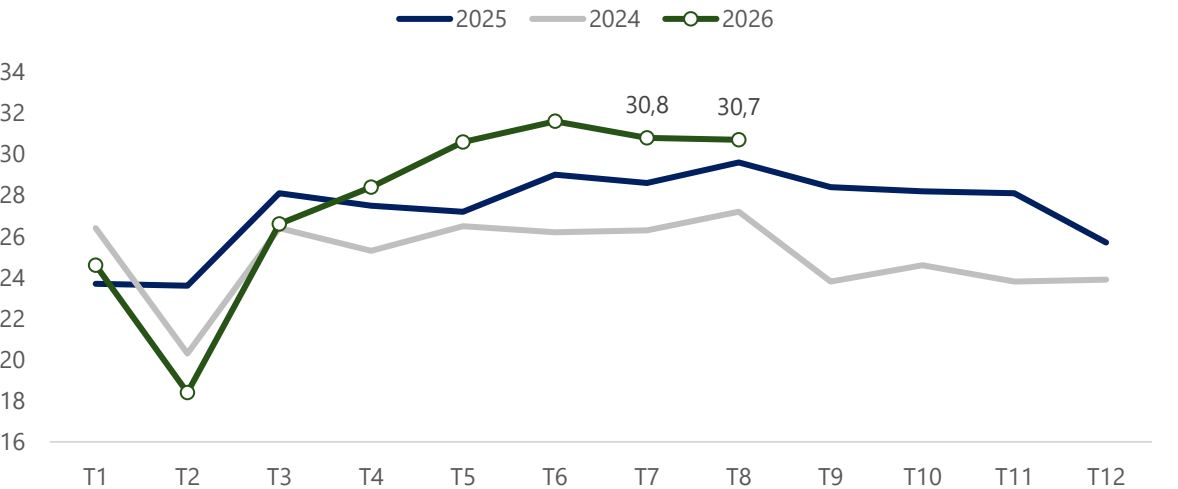
Biểu đồ 5: Thiết bị điện, kim loại và đồ uống đang là các sản phẩm sản xuất chủ lực trong 8T/2026

Ngành	T4	T5	T6	T7	T8	8TH2026
Toàn ngành công nghiệp	9.3%	10.1%	12.9%	15.4%	14.4%	11.9%
Khai khoáng	8.4%	4.0%	10.4%	12.8%	18.5%	8.1%
Công nghiệp chế biến , chế tạo	9.1%	10.7%	12.8%	16.0%	14.6%	12.5%
Sản xuất chế biến thực phẩm	9.7%	8.4%	10.7%	13.7%	13.3%	11.6%
Sản xuất đồ uống	14.8%	12.8%	14.1%	21.4%	19.7%	16.4%
Dệt	11.2%	9.6%	12.6%	7.9%	10.0%	9.6%
Sản phẩm da	2.2%	0.9%	3.2%	2.4%	4.8%	3.6%
Gỗ & Sản phẩm từ gỗ	6.7%	22.9%	18.6%	14.9%	13.4%	12.2%
Sản phẩm giấy	13.6%	8.8%	12.3%	5.4%	5.8%	9.0%
Than cốc & dầu mỏ tinh chế	2.9%	5.3%	9.9%	10.5%	10.1%	6.6%
Hóa chất	19.3%	9.3%	-0.2%	5.3%	6.6%	11.9%
Thuốc, hóa dược, dược liệu	4.5%	41.8%	12.4%	14.2%	16.2%	10.2%
Cao su & nhựa	14.6%	15.6%	15.5%	12.7%	14.7%	12.3%
Kim loại	19.2%	21.8%	33.0%	22.0%	22.5%	22.4%
Điện tử, máy vi tính & sản phẩm quang học	6.2%	11.4%	13.9%	23.8%	18.9%	13.9%
Thiết bị điện	4.2%	8.9%	4.2%	35.4%	40.8%	14.6%
SX & Phân phối điện	10.3%	10.3%	15.2%	12.5%	11.8%	10.1%
Cung cấp & Xử lý nước	6.3%	6.4%	7.7%	7.3%	6.7%	5.6%

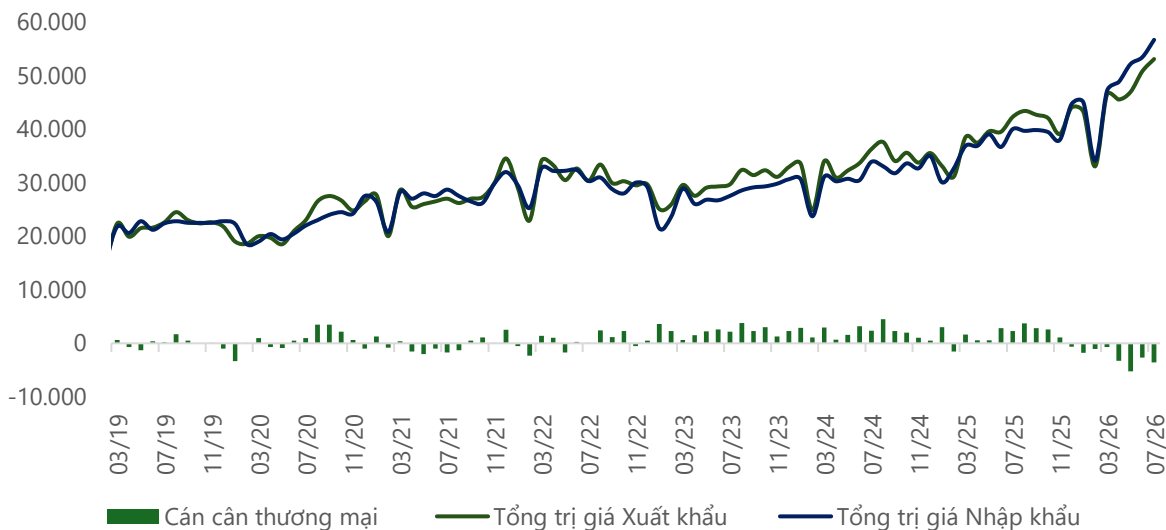
Biểu đồ 6: IIP tháng 8 duy trì tăng trưởng| Đơn vị: tỷ %



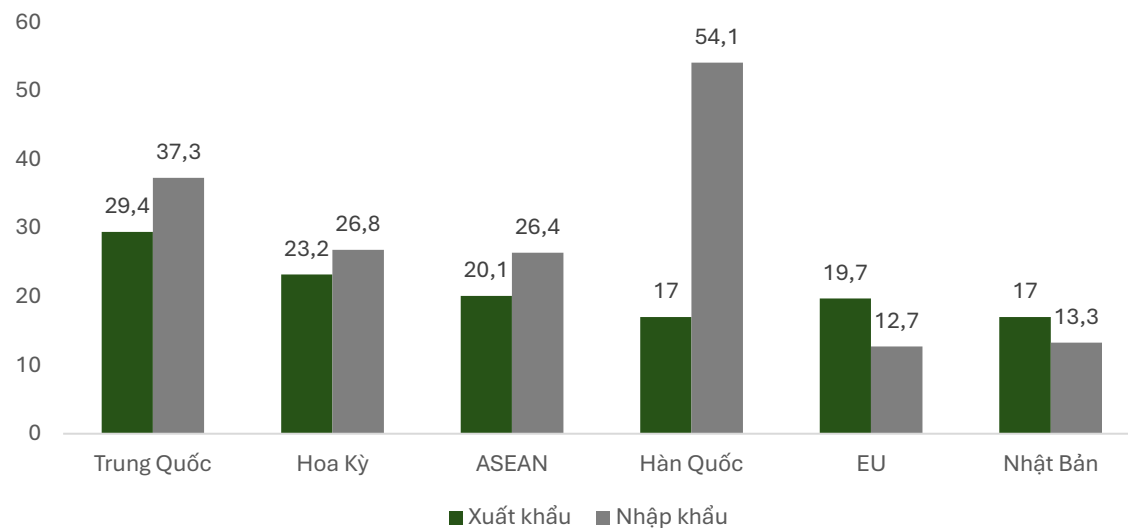
Biểu đồ 7: Sản lượng điện giảm nhẹ so với tháng trước| Đơn vị: tỷ kWh



Biểu đồ 8: Quy mô nhập siêu tháng 8 có sự thu hẹp đáng kể Đơn vị: Triệu USD



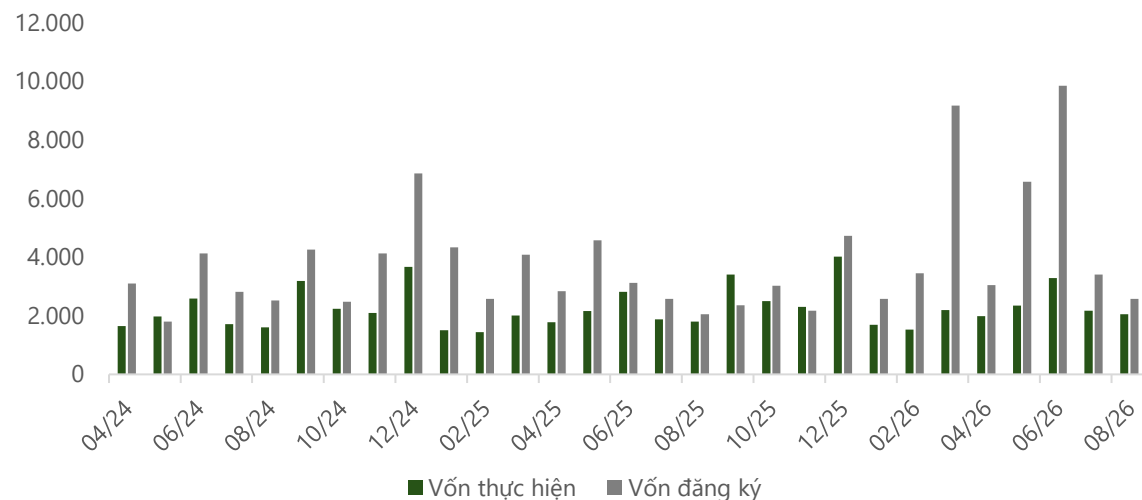
Biểu đồ 9: Tốc độ tăng trưởng xuất nhập khẩu với các đối tác thương mại lớn trong 8T/2026 Đơn vị: %



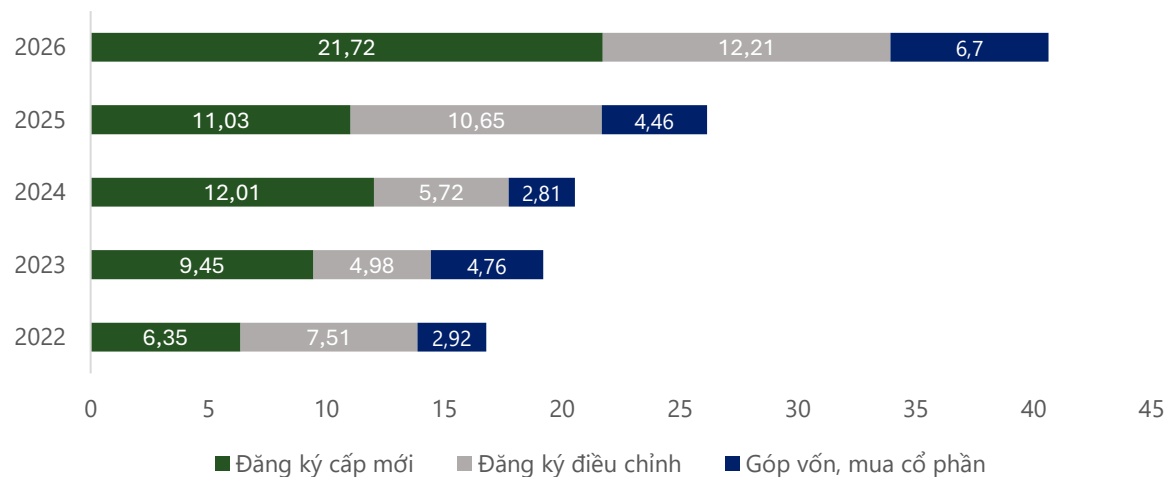
- Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa trong tháng 8/2026 đạt 109,7 tỷ USD (-0,1% MoM và +31,7% YoY). Trong đó, xuất khẩu đạt 54,79 tỷ USD (+26% YoY), nhập khẩu đạt 54,91 tỷ USD (+41,4% YoY). Điểm tích cực là nhập siêu trong tháng đã thu hẹp đáng kể khi chỉ ở mức 0,12 tỷ USD có thể phản ánh việc nhu cầu nhập khẩu giảm nhờ vào việc sử dụng tồn kho tích lũy trong nhiều tháng trước.
- Về đối tác thương mại, Việt Nam duy trì xuất siêu sang Hoa Kỳ 106,6 tỷ USD (+22,7% YoY) và sang EU 31,4 tỷ USD (+22,8% YoY), trong khi nhập siêu từ Trung Quốc lên tới 107,7 tỷ USD (+41,7% YoY) và từ Hàn Quốc 37,8 tỷ USD (+89,4% YoY) – cho thấy cấu trúc thương mại vẫn nghiêng nặng về nhập nguyên liệu, linh kiện từ khu vực Đông Bắc Á để phục vụ sản xuất, lắp ráp xuất khẩu sang Âu – Mỹ.
- Hoạt động nhập khẩu tăng mạnh trong nửa đầu năm chủ yếu phản ánh xu hướng tích trữ nguyên liệu của doanh nghiệp nhằm ứng phó với rủi ro gián đoạn chuỗi cung ứng và chi phí đầu vào gia tăng. Tuy nhiên, áp lực tăng giá nguyên liệu, đặc biệt trong ngành điện tử, vẫn còn gây sức ép lên cán cân thương mại. DSC nhận định, bức tranh xuất nhập khẩu 8 tháng năm 2026 tiếp tục củng cố xu hướng đã nêu trong báo cáo tháng 7: đà tăng trưởng danh nghĩa ấn tượng chủ yếu do nhập khẩu bứt tốc nhanh hơn nhiều so với xuất khẩu, khiến trạng thái nhập siêu ngày càng nở rộng.**



Biểu đồ 10: Dòng vốn FDI tiếp tục tăng mạnh | Đơn vị: triệu USD



Biểu đồ 11: Dòng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam lũy kế 8 tháng đầu năm giai đoạn từ 2022 - 2026 | Đơn vị: Tỷ USD

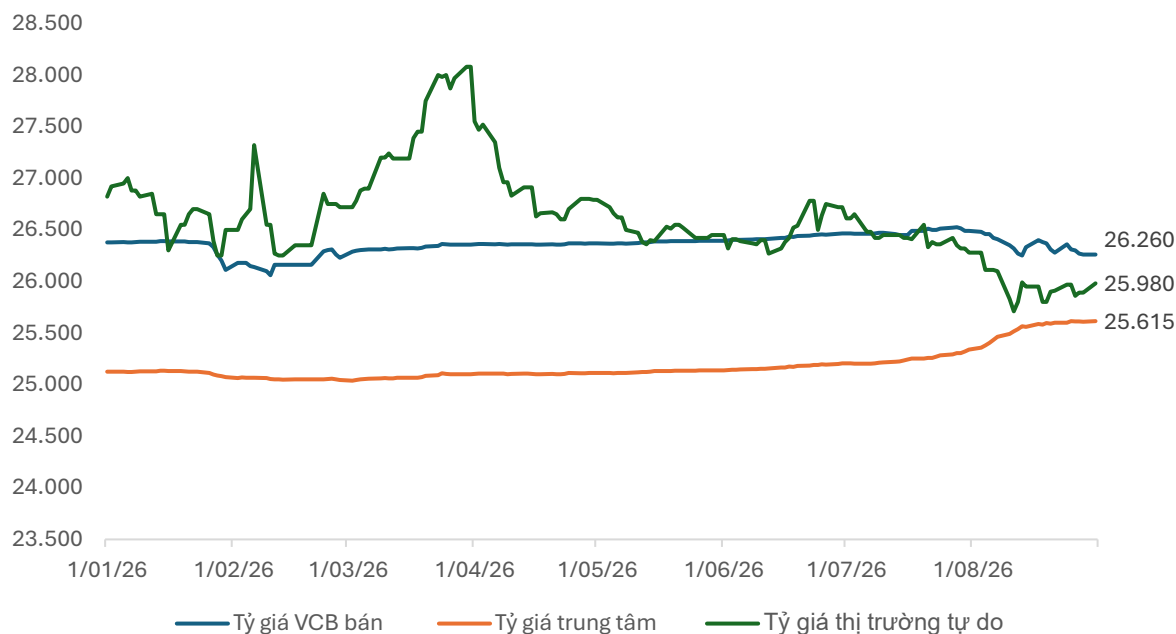


- Trong 8T/2026, tổng vốn FDI đăng ký cấp mới và điều chỉnh vào Việt Nam đạt 40,63 tỷ USD, tăng 55% YoY. Dòng vốn ngoại chảy mạnh vào thị trường là minh chứng rõ nét cho những nỗ lực của Chính phủ trong việc kiến tạo một môi trường đầu tư thuận lợi. Cụ thể, hàng loạt nghị quyết mới được ban hành từ đầu năm – tiêu biểu như các Nghị quyết 66.17, 66.18 và 66.19 có hiệu lực từ tháng 7 – đã giúp rút gọn thủ tục hành chính, tiết kiệm thời gian và giảm chi phí xin giấy phép cho doanh nghiệp. Nhờ những chính sách tháo gỡ điểm nghẽn này, riêng lượng vốn đăng ký cấp mới trong 8 đã tăng mạnh đạt 21,7 tỷ USD (+96% YoY).
- Xét về cơ cấu dòng vốn, Singapore hiện dẫn đầu với 7,6 tỷ USD (chiếm 35,6% tổng vốn cấp mới), theo sau là Hàn Quốc với 5,67 tỷ USD. Việc dòng vốn FDI tập trung mạnh vào lĩnh vực điện tử và bán dẫn đã góp phần củng cố vững chắc vị thế của Việt Nam như một trung tâm sản xuất và lắp ráp công nghệ quan trọng trong khu vực. Theo đánh giá của DSC, môi trường đầu tư thuận lợi đã thu hút thành công nhiều nguồn vốn chất lượng cao, điển hình là các dự án mở rộng quy mô của Samsung từ Hàn Quốc. Tuy nhiên, để đo lường trọn vẹn lợi ích thực tế từ làn sóng FDI này, cần đánh giá đồng thời tác động của các doanh nghiệp nước ngoài lên xuất nhập khẩu Việt Nam cũng như tiềm năng chuyển giao công nghệ trong dài hạn.

Trong tháng 8/2026, áp lực giá USD/VND hạ nhiệt đáng kể. Tỷ giá bán USD tại Vietcombank chốt tháng ở 26.260 VND, giảm 230 VND so với cuối tháng 7, tỷ giá thị trường tự do cũng giảm mạnh hơn 1,14% MoM xuống 25.980 VND/ USD. Trong khi đó, tỷ giá trung tâm tiếp tục được SBV điều chỉnh tăng lên 25.615 VND/ USD, +1,09% MoM và +2% YTD. Diễn biến này đồng pha với sự suy yếu của USD, khi DXY giảm từ 99,91 điểm cuối tháng 7 xuống 99,43 điểm cuối tháng 8, và tiếp tục xuống khoảng 99,05 điểm ngày 4/9. Bên cạnh đó, nguồn cung ngoại tệ trong nước cũng được hỗ trợ bởi FDI giải ngân, kiều hối, du lịch quốc tế và hoạt động xuất khẩu, trong khi chênh lệch lãi suất VND-USD dương làm giảm động cơ nắm giữ USD.

Trên thị trường quốc tế, lợi suất TPCP Mỹ tiếp tục neo ở vùng cao. Lợi suất UST kỳ hạn 10 năm đang ở mức 4,76% và kỳ hạn 30 năm là 5,34%, chủ yếu do lo ngại về lạm phát chưa hạ nhiệt, thâm hụt tài khóa và nguồn cung TPCP lớn. Về kỳ vọng lãi suất, sau bài phát biểu tương đối ôn hòa của Thống đốc Christopher Waller, thị trường hiện định giá xác suất tăng 25 bps và giữ nguyên lãi suất cho kỳ họp tháng 9 là gần như 50/50.

Biểu đồ 12: Tỷ giá thị trường hạ nhiệt trong khi tỷ giá trung tâm tiếp tục tăng | Đơn vị: VND



Biểu đồ 13: DXY được kỳ vọng tiếp tục dao động quanh mốc 100 điểm | Đơn vị: điểm





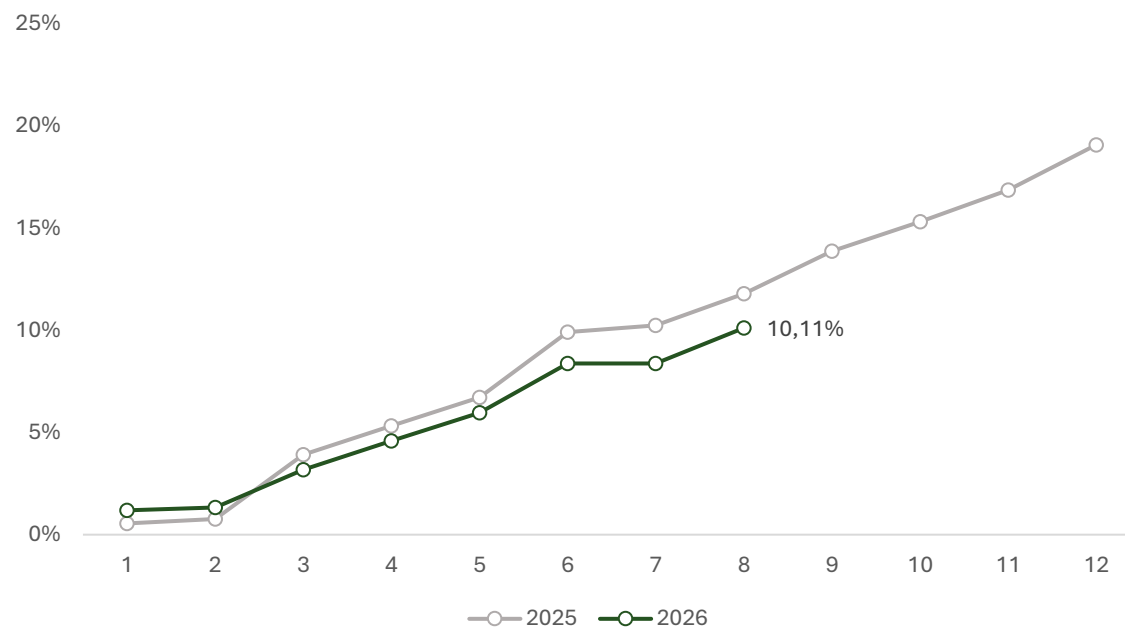
Đến cuối tháng 8/2026, dư nợ tín dụng toàn hệ thống đạt 20,47 triệu tỷ VND, tăng 10,11% YTD, tương ứng mức tăng 1,73 điểm % trong tháng 8. Mặt bằng lãi suất huy động trong tháng 8 nhìn chung đi ngang so với tháng trước. Lãi suất huy động bình quân của nhóm ngân hàng chúng tôi theo dõi duy trì ở mức 6,88%, không đổi so với tháng 7 và vẫn cao hơn so với mức 6,49% trong tháng 3.

DSC kỳ vọng đến cuối năm mặt bằng lãi suất huy động vẫn sẽ tiếp tục đi ngang quanh vùng hiện tại. Mặc dù thanh khoản ngắn hạn đã cải thiện, vấn đề chính vẫn là cấu trúc chênh lệch kỳ hạn khi nguồn vốn trung-dài hạn thấp hơn đáng kể dư nợ trung-dài hạn khiến các ngân hàng vẫn phải duy trì mức lãi suất đủ hấp dẫn để kéo dài kỳ hạn nguồn vốn.

Biểu đồ 14: Mặt bằng lãi suất đi ngang so với tháng 8 | Đơn vị: %

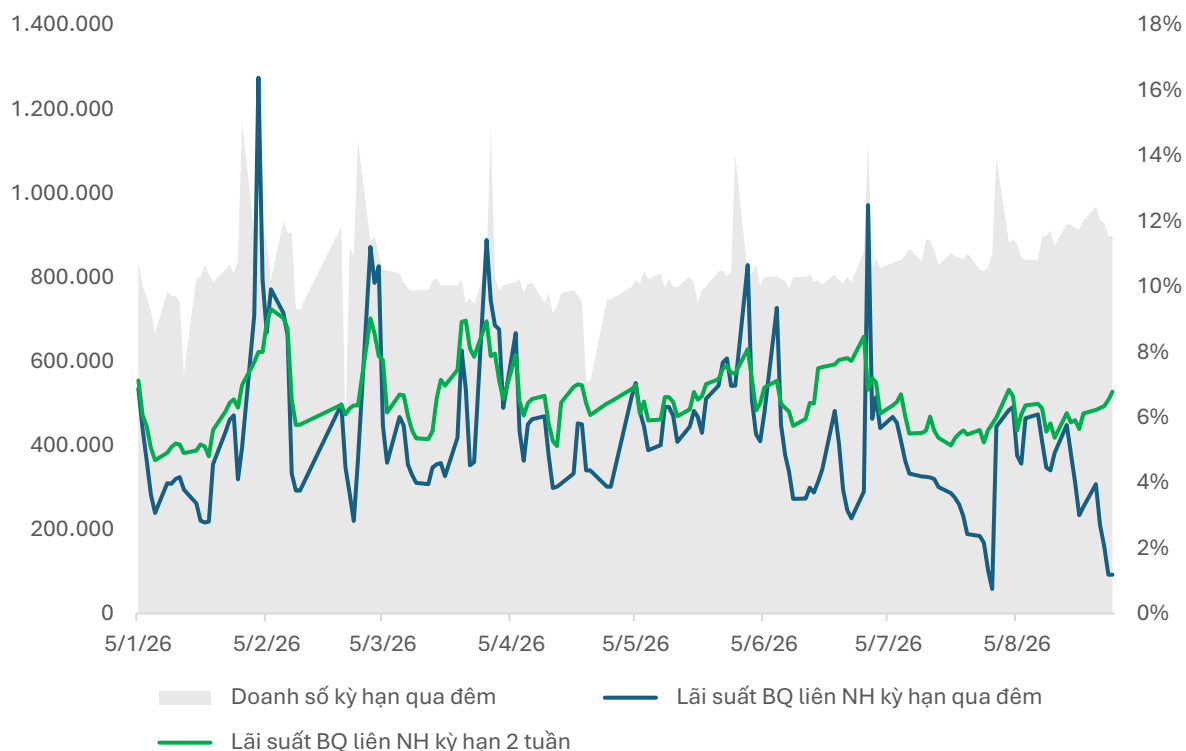
Ngân hàng	T3/26	T4/26	T5/26	T6/26	T7/26	T8/26
Vietcombank	5,90%	6,80%	6,80%	6,80%	6,80%	6,80%
Techcombank	7,25%	6,75%	6,75%	6,75%	6,75%	6,75%
MBBank	6,55%	6,45%	6,35%	6,35%	6,35%	6,35%
BIDV	6,80%	5,90%	5,90%	6,80%	6,80%	6,80%
ACB	6,55%	7,30%	5,70%	7,30%	7,80%	7,80%
Vietinbank	5,90%	6,80%	6,80%	6,80%	6,80%	6,80%
Trung bình	6,49%	6,67%	6,38%	6,80%	6,88%	6,88%

Biểu đồ 15: Mục tiêu năm 2026 được đặt thấp hơn năm 2025 nhằm tạo điều kiện ổn định vĩ mô

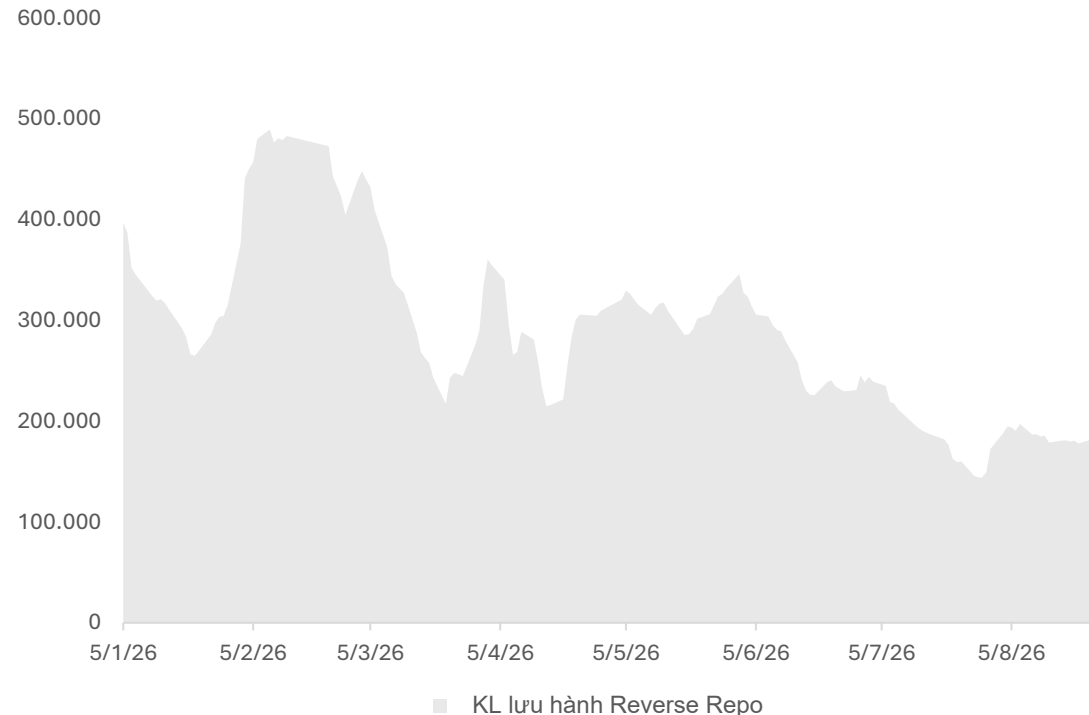




Biểu đồ 16: Lãi suất liên ngân hàng hạ nhiệt vào cuối tháng | Đơn vị: tỷ VNĐ, %

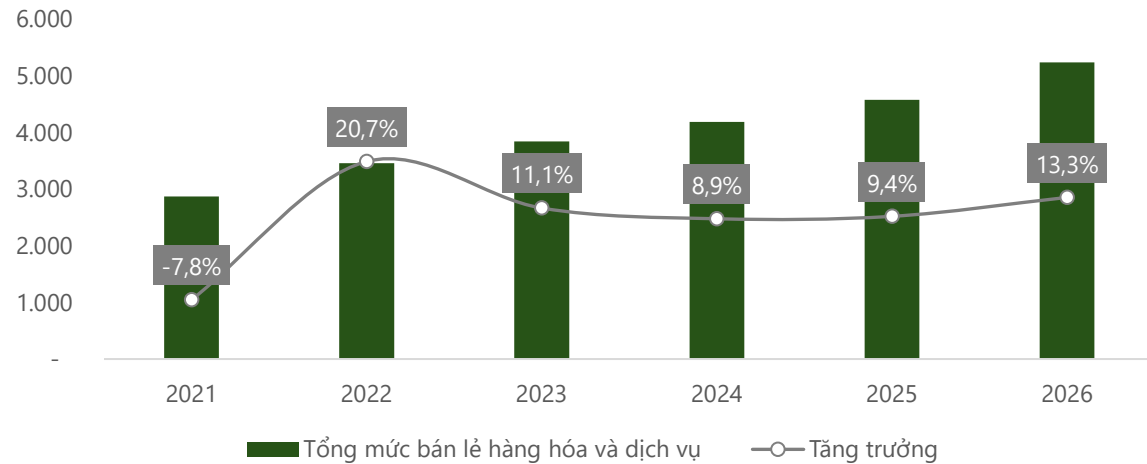


Biểu đồ 17: SBV tăng quy mô hỗ trợ thanh khoản qua OMO | Đơn vị: Tỷ VNĐ



Thanh khoản hệ thống trong tháng 8 tiếp tục được SBV hỗ trợ linh hoạt. Dư nợ OMO trên thị trường mở đã mở rộng từ khoảng 173 nghìn tỷ VNĐ cuối tháng 7 lên 237 nghìn tỷ VNĐ vào 28/8, tương ứng tăng gần 64,7 nghìn tỷ VNĐ. Mức tăng tập trung chủ yếu trong tuần cuối tháng, đi cùng với lãi suất liên ngân hàng qua đêm giảm nhanh từ 3,96% ngày 24/8 xuống 1,19% vào ngày 27-28/8. Bên cạnh OMO, tiền gửi Kho bạc cũng đang trở thành một trụ cột quan trọng trong cơ chế hỗ trợ thanh khoản. Hiện tại, số dư TGKB tại các NHTM đã hơn 700 nghìn tỷ VNĐ và chiếm gần 4% tổng huy động trên TT¹. Cùng với các điều chỉnh như nâng tỷ lệ TGKB được tính vào LDR lên 50%, nới tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung-dài hạn và đề xuất không áp trần với lượng tiền gửi của ngân quỹ nhà nước tại hệ thống ngân hàng đều đi theo hướng giảm bớt áp lực và gia tăng khả năng sử dụng nguồn vốn của NHTM.

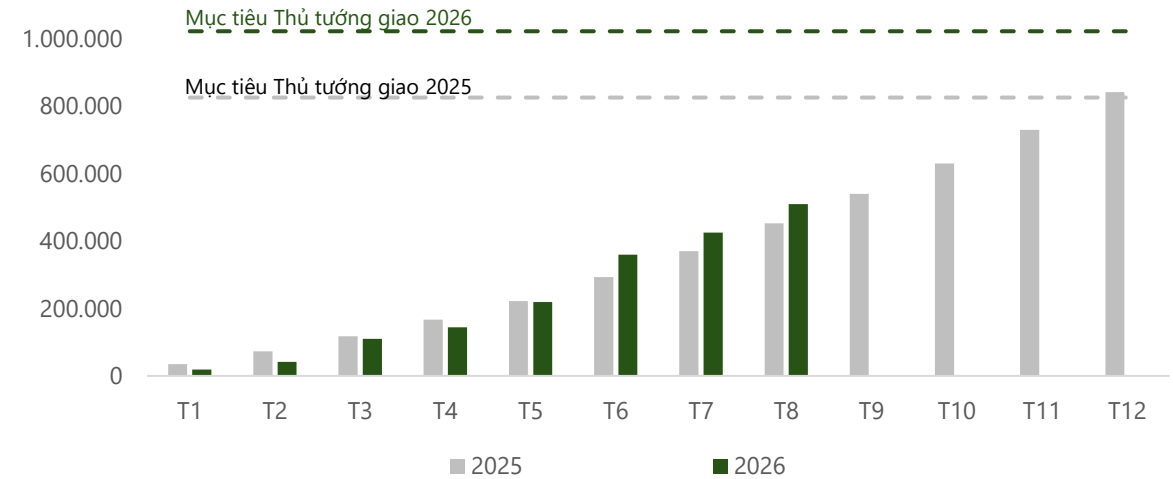
Biểu đồ 18: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ lũy kế 8 tháng đầu năm giai đoạn 2021-2026 | Đơn vị: Nghìn tỷ đồng, %



Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 8/2026 ước tính đạt gần 680 nghìn tỷ (+14,9% YoY). Đà phục hồi của tiêu dùng tiếp tục được hỗ trợ mạnh mẽ nhờ vào mảng dịch vụ ăn uống và lưu trú (+21,5% YoY) và du lịch lữ hành (+19,2% YoY), cùng cố xu hướng người tiêu dùng đang chuyển dịch chi tiêu sang trải nghiệm cũng như phản ánh rõ hiệu ứng mùa du lịch hè. Mặc dù vậy, cần lưu ý nếu loại trừ yếu tố giá, trong 8T/2026 TMBL chỉ tăng 7,6% YoY (cùng kỳ năm 2025 tăng 7,5%).

DSC đánh giá tích cực hơn vào triển vọng những tháng cuối năm 2026 với kỳ vọng áp lực lạm phát hạ nhiệt. DSC đánh giá thị trường bán lẻ đang bước vào chu kỳ phục hồi thực chất nhờ các chính sách hỗ trợ từ chính phủ cũng như tín hiệu tích cực cho thấy người tiêu dùng đang dịch chuyển sang các hoạt động trải nghiệm, giải trí và dịch vụ, phù hợp với xu hướng phục hồi kinh tế và tầng lớp trung lưu mở rộng chi tiêu.

Biểu đồ 19: Tiếp tục mục tiêu đẩy mạnh đầu tư công trong 2026 | Đơn vị: Tỷ đồng

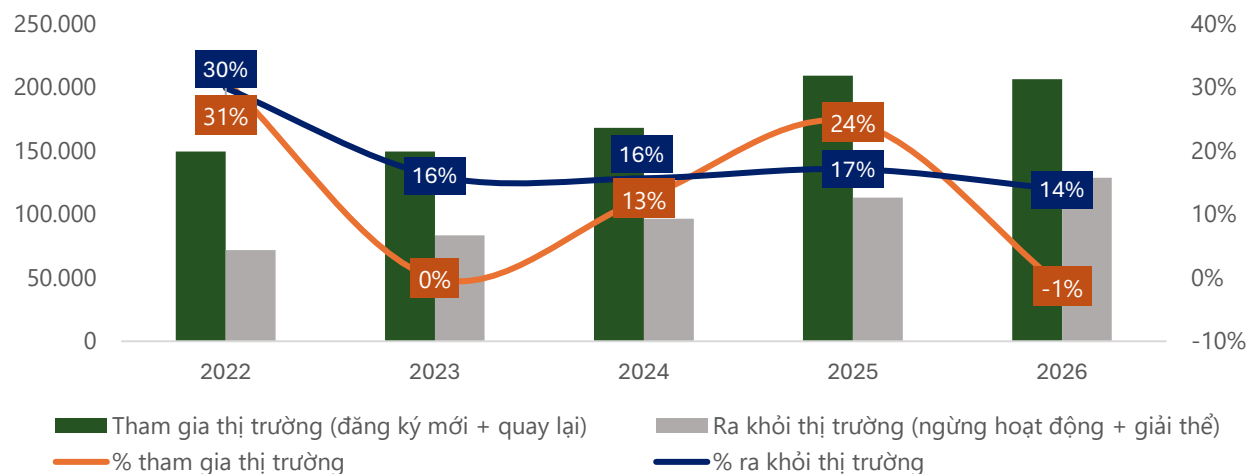


Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước trong tháng 8/2026 đạt xấp xỉ 84,2 nghìn tỷ đồng, **đưa tổng vốn giải ngân đầu tư công lũy kế 8 tháng đầu năm lên 509.554 tỷ đồng (+12,4% YoY), tương đương 49,8% kế hoạch giải ngân năm 2026 do Thủ tướng giao.**

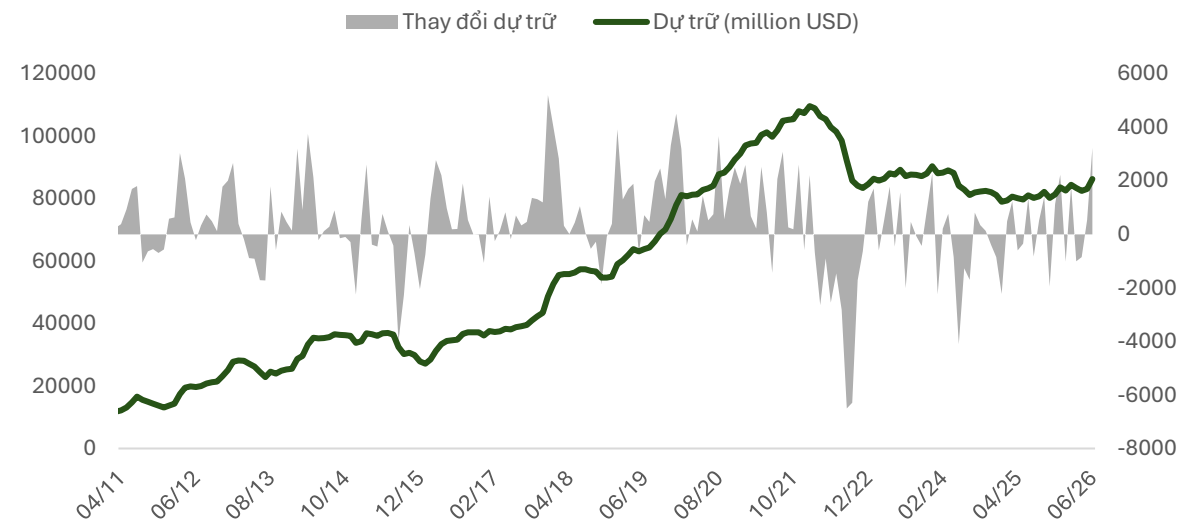
Tốc độ giải ngân tháng 8 tăng tốc đáng kể so với tháng trước nhưng chỉ tương đương cùng kỳ, khiến áp lực giải ngân trong những tháng cuối năm vẫn rất lớn để hoàn thành kế hoạch năm. Chúng tôi kỳ vọng giải ngân sẽ tăng tốc trong những tháng cuối năm khi đầu tư công được xác định là động lực quan trọng để đạt mục tiêu tăng trưởng hai chữ số năm 2026, với trọng tâm tháo gỡ các điểm nghẽn như **thiếu nguồn cung VLXD và chậm giải phóng mặt bằng.**



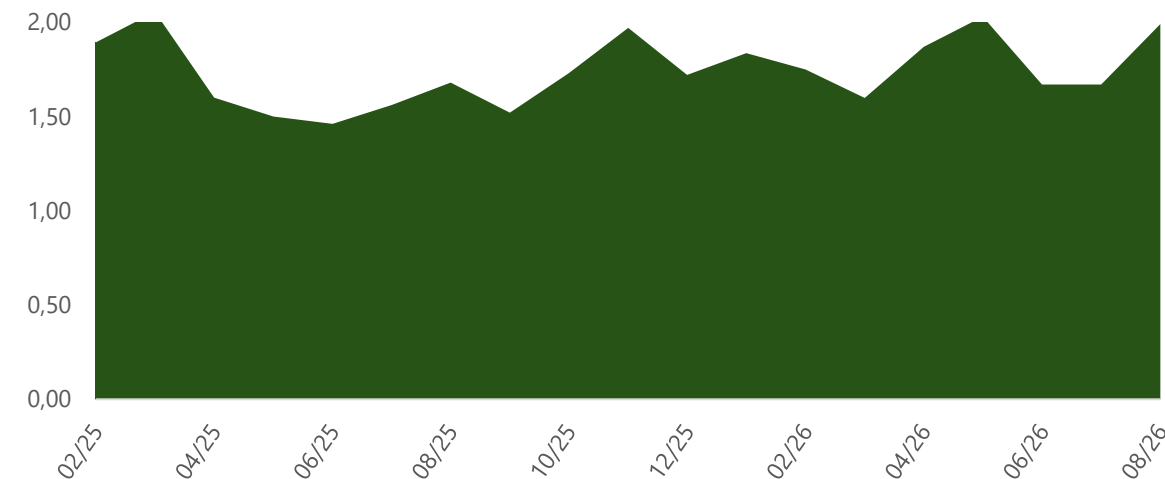
Biểu đồ 20: 2026 là một năm tương đối khó khăn cho hoạt động của các doanh nghiệp



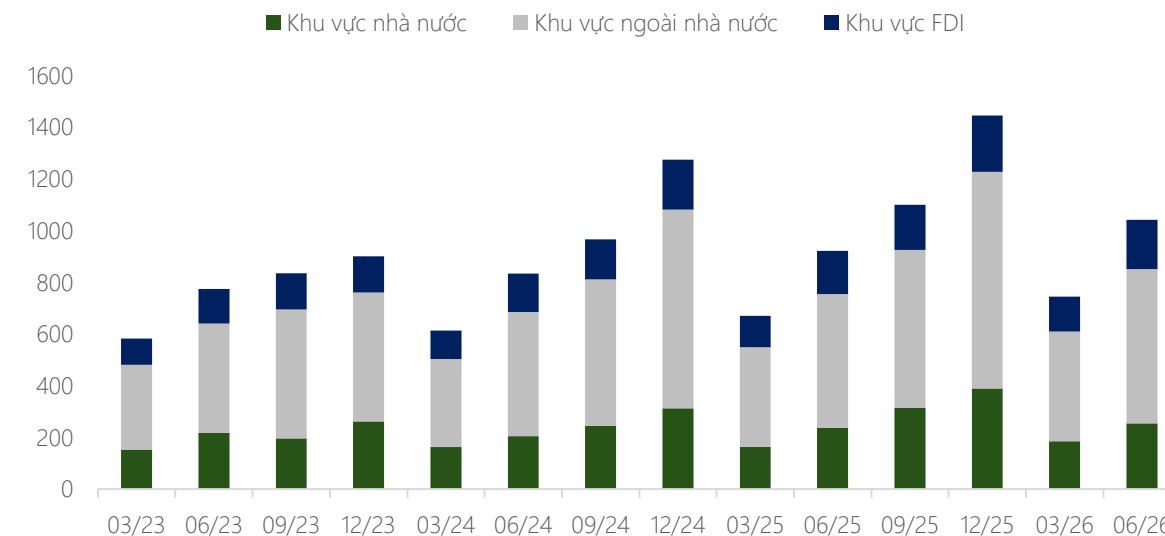
Biểu đồ 21: Dự trữ ngoại hối theo số liệu gần nhất



Biểu đồ 22: Lượng khách quốc tế tới Việt Nam giảm nhẹ trong tháng 8 nhưng tổng lượng khách lũy kế 8 tháng vẫn tăng 14% so với cùng kỳ |Đơn vị: Triệu người

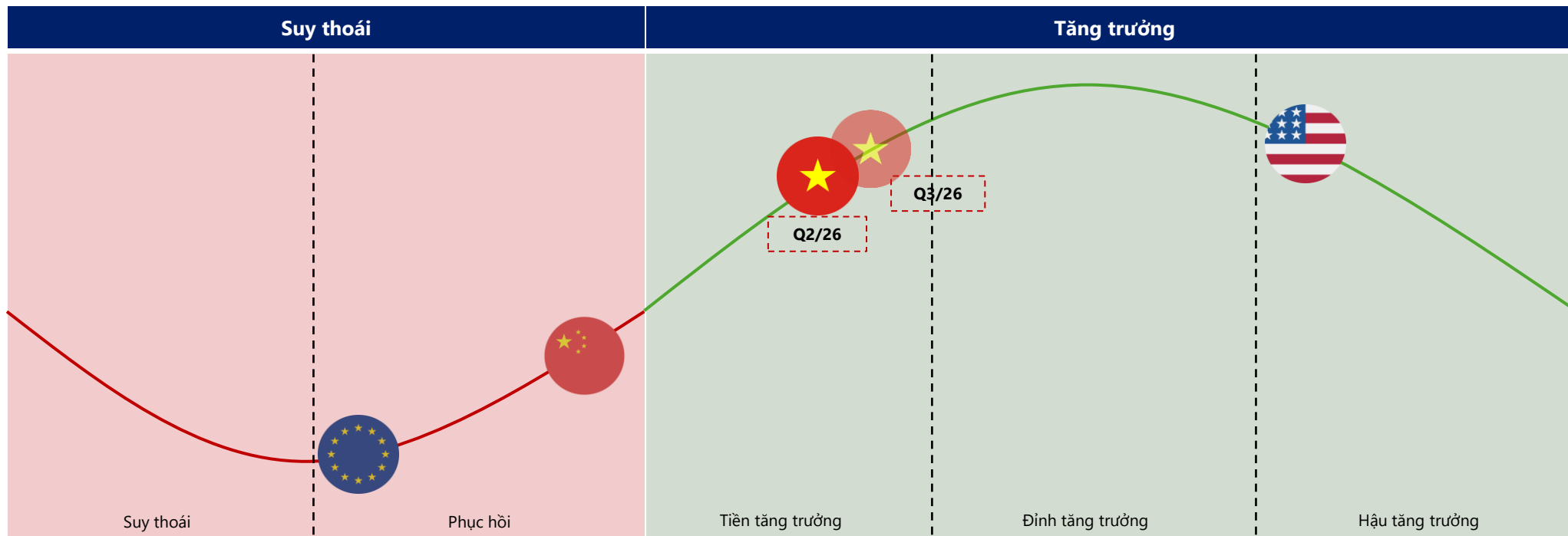


Biểu đồ 23: Vốn đầu tư toàn xã hội





Biểu đồ 24: Dự báo chu kỳ kinh tế Việt Nam



Theo quan điểm của DSC, số liệu kinh tế - xã hội tháng 8/2026 tiếp tục cho thấy nền kinh tế duy trì đà **tăng trưởng tích cực**, bất chấp những áp lực từ môi trường thương mại toàn cầu và trạng thái nhập siêu gia tăng. Những điểm đáng chú ý bao gồm (1) Chỉ số IIP và PMI đồng pha tăng trưởng thể hiện sức khỏe ngành sản xuất cải thiện thực chất; (2) Dòng vốn FDI đăng ký và thực hiện đạt mức kỷ lục 5 năm nhờ môi trường đầu tư và thủ tục hành chính được tháo gỡ; và (3) Tỷ giá USD/VND hạ nhiệt rõ rệt đi cùng với các biện pháp bơm hỗ trợ thanh khoản linh hoạt từ SBV. Đồng thời chúng tôi cũng kỳ vọng giải ngân đầu tư công và tiêu dùng nội địa sẽ tăng tốc trong nửa cuối năm, đóng vai trò là động lực then chốt hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

Xác nhận của chuyên viên phân tích

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán DSC và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Liên hệ - Trung tâm phân tích DSC

Đào Đức Anh

Chuyên viên phân tích
anh.dd@dsc.com.vn

Lê Công Nguyên

Chuyên viên phân tích
nguyen.lc@dsc.com.vn

Đào Hải Nam

Chuyên viên phân tích
nam.dh@dsc.com.vn

Trịnh Tuấn Minh

Chuyên viên phân tích
minh.tm@dsc.com.vn

Hội sở chính

 **Tầng 2, Thành Công Building, 80 Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, HN**

 **(024) 3880 3456**

 **info@dsc.com.vn**